

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021
(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út;
2. Phạm Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Lê Mạnh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà H Thị Trinh - Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L - Sinh năm 1986;

Trú tại: Bản M3, xã Ys, Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Đặng Thái S - Sinh năm - 1984;

Trú tại: Bản M3, xã Ys, Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai của chị Lý Thị L có nội dung như sau:

Chị Lý Thị L và Đặng Thái S đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2007 tại UBND xã Lang Thíp, Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn, do chị L và anh S không đồng nhất quan điểm sống, anh S thường gây sự đánh chửi chị L dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình kHên giải nhưng anh S không thay đổi, từ tháng 6 năm 2019 đến nay chị L và anh S sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục chung sống được chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh S.

Về con chung: anh chị có 02 con chung. Cháu Đặng Minh H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2008, và cháu Đặng Minh H, sinh ngày 13 tháng 07 năm 2012. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng 2 con chung yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đặng Thái S đến trụ sở Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh S không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Đặng Thái S.

Về con chung: Giao các cháu Đặng Minh H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2008, và cháu Đặng Minh H, sinh ngày 13 tháng 07 năm 2012 cho chị Lý Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Lý Thị L kiện yêu cầu ly hôn anh Đặng Thái S, anh S cư trú tại Hện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị L và anh S đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang Thíp, Hện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh S thường gây sự đánh chửi chị L, nhiều lần được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh chị không khắc phục được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chị Lý Thị L có mức thu nhập 6,000.000 đồng /01 tháng, anh Đặng Thái S có mức thu nhập 7.000.000 đồng/01 tháng. Anh chị đều đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên tại biên bản lấy ý kiến của các cháu Đặng Minh H và cháu Đặng Minh H đều có nguyện vọng được ở cùng chị L sau khi chị L và anh S ly hôn. Vì vậy, cần giao các cháu Đặng Minh H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2008, và cháu Đặng Minh H, sinh ngày 13 tháng 07 năm 2012 cho chị Lý Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị L chỉ yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị L là phù hợp cần buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Đối với cháu Đặng Minh H chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi cháu H nên không đề cập giải quyết.

Tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Đặng Thái S.

2. Về con chung:

Giao các cháu Đặng Minh H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2008, và cháu Đặng Minh H, sinh ngày 13 tháng 07 năm 2012 cho chị Lý Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đặng

Thái S phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh H 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Chị Lý Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001893 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Đặng Thái S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Hện(2);
- Chi cục THADS Hện (2);
- UBND xã bảo Hà;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

